

Số: 147/2026/QĐST-HNGĐ

Khánh Hòa, ngày 14 tháng 9 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – KHÁNH HÒA

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 500/2026/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2026 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1987

- Bà Trần Thị Ú, sinh năm: 1993

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố B, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị Ú xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 125/2014, ngày 06/11/2014 của Ủy ban nhân dân phường M, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận (nay là phường Đ, tỉnh Khánh Hòa) nên hôn nhân hợp pháp. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng ông T, bà Ú không đồng ý trở về chung sống đoàn tụ; cả hai đều giữ nguyên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Đồng Ngọc C, sinh ngày 07/3/2015, Nguyễn Đồng Phúc T1, sinh ngày 19/11/2020. Khi ly hôn, vợ chồng thỏa thuận: Ông T trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Ngọc C và Phúc T1. Bà Ú cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (nghĩa là 1.000.000 đồng/con/tháng). Thời gian cấp dưỡng được tính kể từ ngày 14 tháng 9 năm 2026.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị Ú, mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và cấp dưỡng nuôi con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị Ú thuận tình ly hôn.

- Về giao người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:

Ông Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Đồng Ngọc C, sinh ngày 07/3/2015 và Nguyễn Đồng Phúc T1, sinh ngày 19/11/2020.

Bà Trần Thị Ú có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), nghĩa là 1.000.000 đồng/con/tháng.

Thời gian cấp dưỡng được tính kể từ ngày 14 tháng 9 năm 2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, có khả năng lao động tự túc được.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung; không ai được ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị Ú, mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm và cấp dưỡng nuôi con, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông T, bà Ú đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001127 ngày 20 tháng 8 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị Ú đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, 6 và 7 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND KV 5 – Khánh Hòa;
- THADS KV 5 – Khánh Hòa;
- Đương sự;
- UBND phường Đ, tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Nguyên Vy

